

Số: 2672/QĐ-UBND

Bỉm Sơn, ngày 10 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành
Công trình: Chi phí bồi thường GPMB dự án Đầu tư xây dựng khai
thác và kinh doanh hạ tầng Khu B - KCN Bỉm Sơn (đợt 1 của giai đoạn 2)**

CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 16/4/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định việc lập dự toán sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/4/2016 của Bộ Tài chính về việc quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/03/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Khu B - KCN Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5036/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu B - KCN Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3628/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 thuê đất tại khu B - KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu B - KCN Bỉm Sơn (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 08/6/2012 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thu hồi diện tích đất của hộ gia đình ông Phạm Ngọc Biên, bà Phạm Thị Hoa đang sử dụng tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn để bồi thường GPMB thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu B - KCN Bỉm Sơn (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 2716/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng của hộ gia đình ông Phạm Ngọc Biên, bà Phạm Thị Hoa thuộc dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

Căn cứ Các quyết định số 2267/QĐ-UBND, số 2268/QĐ-UBND, số 2269/QĐ-UBND, số 2270/QĐ-UBND, số 2271/QĐ-UBND, số 2272/QĐ-UBND ngày 27/8/2013; Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 29/8/2013; Quyết định số 2363/QĐ-UBND, số 2364/QĐ-UBND, số 2365/QĐ-UBND, số 2366/QĐ-UBND, số 2367/QĐ-UBND, số 2368/QĐ-UBND, số 2369/QĐ-UBND, số 2370/QĐ-UBND, số 2371/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thu hồi diện tích đất của các hộ gia đình đang sử dụng tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn để bồi thường GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 2754/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thu hồi diện tích đất đối với hộ gia đình ông Hà Văn Tuấn, bà Lê Thị Thấn đang sử dụng tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn để bồi thường GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2), (đợt 1 – 20 hộ);

Căn cứ Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt dự toán bồi thường giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2), (đợt 1 – 20 hộ);

Căn cứ Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt dự toán bồi thường giải phóng mặt bằng cho hộ gia đình ông Hà Văn Tuấn, bà Lê Thị Thấn thuộc dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

Căn cứ Các quyết định số 2557/QĐ-UBND, số 2560/QĐ-UBND, số 2559/QĐ-UBND ngày 30/9/2013; Quyết định số 2289/QĐ-UBND, số 2288/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thu hồi diện tích đất của các hộ gia đình đang sử dụng tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn để bồi thường GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 3460/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt dự toán bồi thường giải phóng mặt bằng cho 05 hộ gia đình thuộc dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

Căn cứ Các quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 29/08/2013; Quyết định số 2554/QĐ-UBND, số 2556/QĐ-UBND ngày 30/09/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thu hồi diện tích đất của các hộ gia đình đang sử dụng tại

Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2) Phần chi phí bồi thường GPMB (gồm 37 hộ bị ảnh hưởng).

Thực hiện Thông báo số 544/TB-UBND ngày 22/06/2011 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

Theo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB số 1065/PA-HĐBT ngày 22/08/2013 của Hội đồng BTGPMB thị xã Bỉm Sơn;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường GPMB tại Tờ trình số 1308/TTr-HĐBTGPMB ngày 02 tháng 7 năm 2018 (kèm theo hồ sơ); của phòng Tài chính-Kế hoạch tại Báo cáo số: 18/BCTĐ-TCKH ngày 5/7/2018 về việc báo cáo thẩm định quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Chi phí bồi thường GPMB dự án Đầu tư xây dựng khai thác và kinh doanh hạ tầng Khu B - KCN Bỉm Sơn (đợt 1 của giai đoạn 2),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

- Công trình: Chi phí bồi thường GPMB dự án Đầu tư xây dựng khai thác và kinh doanh hạ tầng Khu B - KCN Bỉm Sơn (đợt 1 của giai đoạn 2)

- Chủ đầu tư: Công ty CP đầu tư và xây dựng HUD4.

- Địa điểm xây dựng: Phường Bắc Sơn và phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Thời gian khởi công thực tế: 2009.

- T/gian hoàn thành thực tế: 2017.

Điều 2. Kết quả đầu tư.

1-Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nguồn vốn | Được duyệt | Thực hiện | |
|--|-----------------------|-----------------------|---------------------|
| | | Đã thanh toán | Còn được thanh toán |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| Tổng số | 32.065.834.601 | 31.852.639.601 | 213.195.000 |
| Nguồn vốn của Công ty CP đầu tư và xây dựng HUD4 | 32.065.834.601 | 31.852.639.601 | 213.195.000 |

2-Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nội dung | Dự toán duyệt | Chi phí được quyết toán |
|----------------|-----------------------|-------------------------|
| Tổng số | 32.738.780.351 | 32.065.834.601 |

phường Bắc Sơn, thị xã Bím Sơn để bồi thường GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bím Sơn, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND thị xã Bím Sơn về việc phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng cho 03 hộ gia đình thuộc dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - KCN Bím Sơn, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

Căn cứ Các quyết định số 3407/QĐ-UBND, số 3408/QĐ-UBND, số 3409/QĐ-UBND, số 3410/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND thị xã Bím Sơn về việc thu hồi diện tích đất của các hộ gia đình đang sử dụng tại phường Ba Đình, thị xã Bím Sơn để bồi thường GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bím Sơn, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND thị xã Bím Sơn về việc thu hồi diện tích đất của hộ gia đình ông Trịnh Xuân Thảo, bà Nguyễn Thị Hạnh để bồi thường GPMB (bổ sung) thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - KCN Bím Sơn, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của UBND thị xã Bím Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng cho 05 hộ gia đình, địa chỉ: Khu phố 10, phường Ba Đình, thị xã Bím Sơn thuộc dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - KCN Bím Sơn, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND thị xã Bím Sơn về việc thu hồi diện tích đất của hộ gia đình ông Nguyễn Thành Hưng, bà Nguyễn Thị Liên để bồi thường GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - KCN Bím Sơn, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND thị xã Bím Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với hộ ông Nguyễn Thành Hưng, bà Nguyễn Thị Liên thuộc diện ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bím Sơn, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 5418/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của UBND thị xã Bím Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (bổ sung) đối với hộ ông Trịnh Xuân Thảo, bà Nguyễn Thị Hạnh thuộc diện ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bím Sơn, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của UBND thị xã Bím Sơn về việc phê duyệt bổ sung dự toán chi phí kiểm toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu kiểm toán dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bím

| | | |
|-----------------|----------------|----------------|
| Chi phí GPMB | 32.518.780.351 | 31.845.834.601 |
| Chi phí xây lắp | | |
| Chi phí QLDA | | |
| Chi phí TVĐTXD | | |
| Chi phí khác | 220.000.000 | 220.000.000 |
| Dự phòng | | |

3-Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị công trình: không

4-Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nội dung | Thuộc Chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|---------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
| | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi |
| Tổng số | | | 32.065.834.601 | |
| 1. Tài sản cố định | | | 32.065.834.601 | |
| 2. Tài sản lưu động | | | | |

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:

1-Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Được phép tất toán nguồn chi phí công trình là:

| Nguồn vốn | Số tiền (đ) | Ghi chú |
|--|-----------------------|---------|
| Tổng số | 32.065.834.601 | |
| Nguồn vốn của Công ty CP đầu tư và xây dựng HUD4 | 32.065.834.601 | |

Tổng các khoản nợ tính đến ngày 2/7/2018 là:

213.195.000 đ.

***Các khoản phải thu:**

6.805.000 đ.

| | | | |
|---|--|-----------|---|
| 1 | Hộ gia đình ảnh hưởng: Bà Nguyễn Thị Quế | 3.479.000 | đ |
| 2 | Hộ gia đình ảnh hưởng: Ông Lê Lương Nhân, và Mai Thị Vượng | 3.326.000 | đ |

***Các khoản phải trả:**

220.000.000 đ.

| | | | |
|---|-------------------------------------|-------------|---|
| 1 | Công ty TNHH kiểm toán KDG Việt Nam | 220.000.000 | đ |
|---|-------------------------------------|-------------|---|

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị: đồng

| Đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản cố định | Tài sản lưu động |
|------------------------------------|-----------------------|------------------|
| Tổng số | 32.065.834.601 | 0 |
| Công ty CP đầu tư và xây dựng HUD4 | 32.065.834.601 | 0 |

3. Trách nhiệm của đơn vị, cơ quan có liên quan: Thực hiện theo các quy định hiện hành.

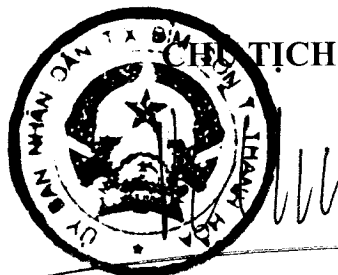
4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Hạch toán theo các chế độ quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thị xã, trưởng các phòng QLĐT, Tài chính-Kế hoạch, Chủ tịch Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư GPMN thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khai thác và kinh doanh hạ tầng Khu B - KCN Bim Sơn (giai đoạn 2) và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCKH.



Bùi Huy Hùng

Số: 18/BCTĐ-TCKH

Bỉm Sơn, ngày 5 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH
Công trình: Chi phí bồi thường GPMB dự án Đầu tư xây dựng khai thác
và kinh doanh hạ tầng Khu B - KCN Bỉm Sơn
(đợt 1 của giai đoạn 2)

Kính gửi: Chủ tịch UBND thị xã Bỉm sơn

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 16/4/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định việc lập dự toán sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/4/2016 của Bộ Tài chính về việc quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ hồ sơ báo cáo quyết toán kèm theo Tờ trình số 1308/TTr-HĐBTGPMB ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng bồi thường GPMB về việc phê duyệt quyết toán công trình: Chi phí bồi thường GPMB dự án Đầu tư xây dựng khai thác và kinh doanh hạ tầng Khu B - KCN Bỉm Sơn (đợt 1 của giai đoạn 2);

Sau khi thực hiện thẩm tra theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ DỰ ÁN:

Công trình: Kinh phí bồi thường GPMB dự án Đầu tư xây dựng khai thác và kinh doanh hạ tầng Khu B - KCN Bỉm Sơn (đợt 1 của giai đoạn 2);

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hud4;

Nguồn vốn: Nguồn vốn của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hud4.

Địa điểm xây dựng: Phường Bắc Sơn và phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Thời gian thực hiện dự án:

- Thời gian thực hiện theo hợp đồng: KC 2009, HT 2017.

- Thời gian thực tế thực hiện: KC 2009, HT 2017.

II. HỒ SƠ PHÁP LÝ:

1. Dự án đầu tư:

- Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/03/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Khu B – KCN Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Thông báo số 544/TB-UBND ngày 22/06/2011 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 08/06/2012 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB số 1065/PA-HĐBT ngày 22/08/2013;

- Quyết định số 5036/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu B – KCN Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 3628/QĐ-UBND ngày 26/09/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 thuê đất tại khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu B – KCN Bỉm Sơn (giai đoạn 2).

- Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 30/09/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thu hồi diện tích đất của hộ gia đình ông Phạm Ngọc Biên, bà Phạm Thị Hoa đang sử dụng tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn để bồi thường GPMB thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu B – KCN Bỉm Sơn (giai đoạn 2);

- Quyết định số 2716/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng của hộ gia đình ông Phạm Ngọc Biên, bà Phạm Thị Hoa thuộc dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Các quyết định số 2267/QĐ-UBND, số 2268/QĐ-UBND, số 2269/QĐ-UBND, số 2270/QĐ-UBND, số 2271/QĐ-UBND, số 2272/QĐ-UBND ngày 27/08/2013; Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 29/08/2013; Quyết định số 2363/QĐ-UBND, số 2364/QĐ-UBND, số 2365/QĐ-UBND, số 2366/QĐ-UBND, số 2367/QĐ-UBND, số 2368/QĐ-UBND, số 2369/QĐ-UBND, số 2370/QĐ-UBND, số 2371/QĐ-UBND ngày 10/09/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thu hồi diện tích đất của các hộ gia đình đang sử dụng tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn để bồi thường GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt dự toán bồi thường giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2), (đợt 1 – 20 hộ);

- Quyết định số 2754/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thu hồi diện tích đất đối với hộ gia đình ông Hà Văn Tuấn, bà Lê Thị Thấn đang sử dụng tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn để bồi thường GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2), (đợt 1 – 20 hộ);

- Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt dự toán bồi thường giải phóng mặt bằng cho hộ gia đình ông Hà Văn Tuấn, bà Lê Thị Thân thuộc dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Các quyết định số 2557/QĐ-UBND, số 2560/QĐ-UBND, số 2559/QĐ-UBND ngày 30/09/2013; Quyết định số 2289/QĐ-UBND, số 2288/QĐ-UBND ngày 29/08/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thu hồi diện tích đất của các hộ gia đình đang sử dụng tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn để bồi thường GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Quyết định số 3460/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt dự toán bồi thường giải phóng mặt bằng cho 05 hộ gia đình thuộc dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Các quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 29/08/2013; Quyết định số 2554/QĐ-UBND, số 2556/QĐ-UBND ngày 30/09/2013 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thu hồi diện tích đất của các hộ gia đình đang sử dụng tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn để bồi thường GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 29/09/2014 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng cho 03 hộ gia đình thuộc dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Các quyết định số 3407/QĐ-UBND, số 3408/QĐ-UBND, số 3409/QĐ-UBND, số 3410/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thu hồi diện tích đất của các hộ gia đình đang sử dụng tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn để bồi thường GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 13/08/2015 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng cho 05 hộ gia đình, địa chỉ: Khu phố 10, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn thuộc dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thu hồi diện tích đất của hộ gia đình ông Nguyễn Thành Hưng, bà Nguyễn Thị Liên để bồi thường GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với hộ ông Nguyễn Thành Hưng, bà Nguyễn Thị Liên thuộc diện ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Quyết định thu hồi diện tích đất của hộ gia đình ông Trịnh Xuân Thảo, bà Nguyễn Thị Hạnh để bồi thường GPMB (bổ sung) thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Quyết định số 5418/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của UBND thị xã Bim Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (bổ sung) đối với hộ ông Trịnh Xuân Thảo, bà Nguyễn Thị Hạnh thuộc diện ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2);

- Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của UBND thị xã Bim Sơn về việc phê duyệt bổ sung dự toán chi phí kiểm toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu kiểm toán dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – KCN Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2) Phân chi phí bồi thường GPMB (gồm 37 hộ bị ảnh hưởng).

Tổng mức đầu tư được duyệt: 32.738.780.351 đồng.

2. Dự toán được duyệt:

Tổng dự toán được duyệt: 32.738.780.351 đồng.

Trong đó:

| | |
|------------------------|-----------------------|
| - Chi phí GPMB : | 32.518.780.351,0 đồng |
| - Chi phí xây dựng : | 0,0 đồng |
| - Chi phí thiết bị : | 0,0 đồng |
| - Chi phí QLDA : | 0,0 đồng |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD: | 0,0 đồng |
| - Chi phí khác : | 220.000.000,0 đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 0,0 đồng |

3. Các văn bản pháp lý có liên quan khác:

- Văn bản số 2439/UBND-KTTC ngày 9/3/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giải quyết đề nghị của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4 về khấu trừ kinh phí bồi thường, GPMB vào tiền thuê đất Dự án: Đầu tư xây dựng khai thác kinh doanh hạ tầng Khu B - KCN Bim Sơn.

III. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ:

1. Nguồn vốn đầu tư theo dự án phê duyệt:

**Tổng số (Nguồn vốn của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hud4):
32.738.780.351 đồng;**

2. Kế hoạch vốn đã giao:

**Tổng số (Nguồn vốn của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hud4):
31.852.639.601 đồng;**

3. Nguồn vốn đầu tư thực hiện:

**Tổng số (Nguồn vốn của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hud4):
31.852.639.601 đồng;**

IV. CHI PHÍ ĐẦU TƯ:

1. Số liệu Chủ đầu tư đề nghị quyết toán:**Tổng số: 32.127.641.601 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí GPMB : 31.845.834.601,0 đồng
- Chi phí xây dựng : 0,0 đồng
- Chi phí thiết bị : 0,0 đồng
- Chi phí QLDA : 0,0 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 0,0 đồng
- Chi phí khác : 281.807.000,0 đồng
- Chi phí dự phòng: 0,0 đồng

2. Số liệu thẩm tra:**Tổng số: 32.065.834.601 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí GPMB : 31.845.834.601,0 đồng
- Chi phí xây dựng : 0,0 đồng
- Chi phí thiết bị : 0,0 đồng
- Chi phí QLDA : 0,0 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 0,0 đồng
- Chi phí khác : 220.000.000,0 đồng
- Chi phí dự phòng: 0,0 đồng

*** Phân theo nguồn vốn: 32.065.834.601,0 đồng**- Nguồn vốn của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hud4:
32.065.834.601 đồng;**3. Chênh lệch tăng (+), giảm (-) qua thẩm tra:****Tổng số: -61.807.000,0 đồng.**

- Chi phí xây lắp : 0,0 đồng
- Chi phí QLDA : 0,0 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 0,0 đồng
- Chi phí khác : -61.807.000,0 đồng

*(Chi tiết có phụ lục số liệu kèm theo)***V. CHI PHÍ ĐẦU TƯ KHÔNG TÍNH VÀO GIÁ TRỊ TÀI SẢN: 0 đồng****VI. GIÁ TRỊ TÀI SẢN BÀN GIAO CHO ĐƠN VỊ SỬ DỤNG:****1. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư: 32.065.834.601,0 đồng**

- Tài sản cố định: 32.065.834.601,0 đồng
- Tài sản lưu động: 0,0 đồng

2. Giá trị, danh mục tài sản bàn giao cho đơn vị quản lý, sử dụng:

| Danh mục | Giá trị | Đơn vị QLSD |
|--------------------------|---------------------|------------------------|
| Kinh phí bồi thường GPMB | 32.065.834.601 đồng | Công ty cổ phần Đầu tư |

| | | |
|---|----------------------------|------------------|
| dự án Đầu tư xây dựng khai thác và kinh doanh hạ tầng Khu B - KCN Bim Sơn (đợt 1 của giai đoạn 2) | | và Xây dựng Hud4 |
| Tổng cộng | 32.065.834.601 đồng | |

VII. CÁC TỒN DỌNG YÊU CẦU GIẢI QUYẾT SAU KHI QUYẾT TOÁN:

1. Nguồn vốn đầu tư còn thiếu, yêu cầu cấp phát thanh toán tiếp:

Tổng số: 213.195.000 đồng

2. Công nợ:

- Các khoản phải trả: 220.000.000 đồng

| | | | |
|---|-------------------------------------|-------------|---|
| 1 | Công ty TNHH kiểm toán KDG Việt Nam | 220.000.000 | đ |
|---|-------------------------------------|-------------|---|

- Các khoản phải thu: 6.805.000 đồng

| | | | |
|---|--|-----------|---|
| 1 | Hộ gia đình ảnh hưởng: Bà Nguyễn Thị Quế | 3.479.000 | đ |
| 2 | Hộ gia đình ảnh hưởng: Ông Lê Lương Nhân, và Mai Thị Vượng | 3.326.000 | đ |

VIII. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ:

1. Hồ sơ báo cáo quyết toán lập đảm bảo các yêu cầu phục vụ công tác thẩm tra.

2. Hồ sơ pháp lý cơ bản chấp hành đúng các quy định, trình tự thủ tục quản lý đầu tư và các quy định hiện hành trong quá trình thực hiện dự án.

3. Công tác quản lý chi phí đầu tư tuân thủ các định mức, đơn giá hiện hành và dự toán được phê duyệt.

4. Thời gian, tiến độ hoàn thành công trình đảm bảo so yêu cầu.

Đề nghị UBND thị xã xem xét phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với những nội dung và số liệu đã báo cáo ở trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: TCKH.



Tổng Văn Thọ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH

Công trình: Chi phí bồi thường GPMB dự án Đầu tư xây dựng khai thác và kinh doanh hạ tầng Khu B - KCN Bim Sơn (đợt 1 của giai đoạn 2)

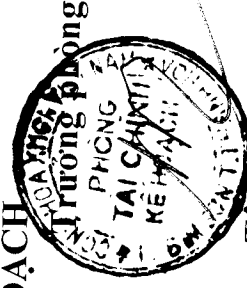
(Phụ lục kèm theo báo cáo thẩm tra ngày tháng 7 năm 2017 của Phòng Tài chính - Kế hoạch, thị xã Bim Sơn)

Đơn vị: đồng

| Số | Hạng mục công trình | Dự toán duyệt | Giá trị QT của chủ đầu tư | Giá trị thẩm tra quyết toán | Số thẩm tra so với Báo cáo A-B | |
|------------|--|----------------|---------------------------|-----------------------------|--------------------------------|----------------|
| | | | | | Tổng số | Do giá và khác |
| I | TỔNG SỐ | | | | | |
| | Chi phí GPMB | 32.738.780.351 | 32.127.641.601 | 32.065.834.601 | -61.807.000 | -61.807.000 |
| | <i>Chi phí BT GPMB (phần trong mốc QH)</i> | 32.518.780.351 | 31.845.834.601 | 31.845.834.601 | 0 | 0 |
| | <i>Chi phí BT GPMB (phần ngoài mốc QH)</i> | 31.881.157.207 | 26.857.159.069 | 26.857.159.069 | 0 | 0 |
| | <i>Chi phí tổ chức thực hiện</i> | 637.623.144 | 4.351.052.388 | 4.351.052.388 | | |
| II | Chi phí xây dựng | | 637.623.144 | 637.623.144 | | |
| III | Chi phí quản lý dự án | | | | | |
| IV | Chi phí tư vấn xây dựng | | | | | |
| V | Chi phí khác | | | | | |
| | <i>Chi phí kiểm toán</i> | 220.000.000 | 281.807.000 | 220.000.000 | -61.807.000 | -61.807.000 |
| | <i>Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán</i> | 220.000.000 | 220.000.000 | 220.000.000 | 0 | 0 |
| VI | Chi phí dự phòng | | 61.807.000 | | -61.807.000 | -61.807.000 |

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CB thẩm định



Lại Thế Chinh

Tông Văn Thọ

BẢNG THANH TOÁN CÔNG NỢ

Công trình: Chi phí bồi thường GPMB dự án Đầu tư xây dựng khai thác và kinh doanh hạ tầng Khu B - KCN Bim Son (đợt 1 của giai đoạn 2)

| STT | Đơn vị hưởng | Nội dung | Số QT | Đơn vị tính: đồng | | |
|-----|--|--------------|---------------|-------------------|-----------|----------|
| | | | | Đã Cấp | Phải trả | Phải thu |
| 1 | TỔNG CỘNG Hộ gia đình ảnh hưởng: Bà Nguyễn Thị Quế | Chi phí GPMB | 40.040.000 | 220.000.000 | 6.805.000 | |
| 2 | Hộ gia đình ảnh hưởng: Ông Lê Lương Nhân, và Mai Thị Vương | Chi phí GPMB | 1.484.941.144 | 1.488.267.144 | 3.479.000 | |
| 3 | Công ty TNHH kiểm toán KDG Việt Nam | Kiểm toán | 220.000.000 | 220.000.000 | 3.326.000 | |
| | | | | 0 | 0 | |